



giới thiệu :

- **MỘT CÁCH BUỒN PHIÊN**
tập truyện LÊ VĂN THIÊN
bìa NGỌC - DŨNG — 130 trang — giá 70 đồng
- **QUÊ HƯƠNG LƯU ĐẦY**
truyện dài HOÀNG NGỌC HIỀN
bìa NGUYỄN TRUNG — 176 trang — giá 120 đồng
- **NỖI BUỒN ƯỚC VỌNG**
tập thơ HOÀI TUYẾT TRANG
bìa DUY-THANH — 64 trang — giá 100 đồng
- Muốn mua xin gửi đúng giá sách, bưu phiếu hoặc tem thư gửi theo lối bảo đảm, về ông Nguyễn-đình Vượng, số 38 đường Phạm Ngũ Lão. Sài-gòn, kèm theo tên họ và địa chỉ rõ ràng. Sách sẽ được gửi bảo đảm tới bạn ngay. Cước phí sẽ do VĂN trả.
- Các tỉnh : Đà-nẵng, nhà sách Lam Sơn ; Huế, các nhà sách lớn ; Qui-nhon, nhà sách Khánh-Hưng ; Nha-trang, nhà sách Huy Hoàng ; Ban-mê-thuật, nhà sách Văn Hóa ; Mỹ-tho, nhà sách Do Quặng ; Vĩnh-long, nhà sách Minh Trí...



**SỔ ĐẶC BIỆT
VỀ THƠ**



số đặc biệt về thơ

Mái hiên người	Cao Huy Khanh	1
Đi tìm hồn thơ	Trần Nhật Tân	31
Đốt cỏ ngoài rừng. Nhìn con tập lật.	Nguyễn Đức Sơn	49
Mai kia. Đất cười. Dỗ con ăn. Nói thật. Bài học đầu. Hoàng hôn. Một bữa cơm. Gió trắng. Chút kỷ niệm. Sáng mưa. Cũng nhờ rong chơi. Bóng tà. Về thăm Phan Rang. Đến Nại. Con lên mau. Xót xa. Chỗ đầu ẩm cúng. Ngẫu cảm. Gió thổi bay. Sau đêm mưa. Hoài cảm. Rơ miệng con. Xin đừng bỏ đi. Huyệt sâu.		
Ngâm thơ Thôi Hộ, nghe nhạc Trâm Tử Thiêng...		56
Tiếng thơ nào đã đến với tôi	Trần Tuấn Kiệt	61
Trong giấc lạ lừng	Trần thị Tuyết Mai	65
Bài thơ tôi thích nhất	Huyền Phan Anh	68
Đi xa. Ngóng tin. Sá chi. Còn chi đâu ?	Lý Minh	71
Đêm xuân của đom đóm	Huy Tường	73
Giấc ngủ	Đặng Phùng Quân	77
Dải ngân hà	Hoàng Hương Trang	79
Viên Linh [phỏng vấn]	Nguyễn Nam Anh	84
Kẻ sống đã chết [kỳ 16 - hết]	Dương Nghiễm Mậu	95
Tình nghệ sĩ [kỳ 10]	Paul Gallico	106
	Hoàng Ưng dịch	
Sinh hoạt văn nghệ	□ □ □	111
Bìa : Ngọc Dũng		

- * Chủ nhiệm kiêm Chủ bút: Nguyễn-Đình Vương.
- * Thư ký tòa soạn: Nguyễn-Xuân Hoàng.
- * Thư từ tiền bạc gửi: Ông Nguyễn-Đình Vương.
- * In tại nhà in riêng của báo VĂN — Quản lý cơ Nguyễn Thị Tuấn.
- * Tòa soạn và Trị sự: 38, Phạm Ngũ Lão, Sài-gòn. Đ.T. 23.595.
- * Tập san xuất bản do nghị định số 64/BTT/NĐ, ngày 4-12-1963.



Mái Hiên Người

Gởi Phan Văn Chay, chút êm đềm cũ.

* « Tu as l'air d'un enfant. »
(Sagan : « Les Merveilleux Nuages »)

Thử nói về một bài thơ mà một người (nào đó) yêu thích nhất. Bài thơ yêu thích nhất? Bài thơ nào? Làm sao có thể quả quyết được như vậy một cách dứt khoát, một lần cho tất cả (mọi lần)? Trong khi mà trái tim, tâm hồn, tấm lòng, tâm sự cùng những ẩn tình giấu kín vốn vẫn là những cái gì quá sức bội bạc. Trong khi mà ngày qua ngày, đếm tóc xanh lẫn qua tóc bạc, những sợi chỉ mong manh của thời gian cũng cứ mau phôi pha, dễ tan loãng một cách đành đoạn. Trong khi mà ở ngoài kia, ngoài đường xe cộ chạy, treo ngày tháng trên xe mà không có một giờ « yên » xe cộ chạy, chợt bừng mắt dậy thì sông kia rày đã nên đồng, chỗ làm nhà cũ, chỗ trồng ngô khoai...

Dẫu sao, cũng thử tìm kiếm lại một lần, cái bài thơ nào đã từng được một người ưa thích. Có chăng? Nhưng điều trước tiên, phải xác định cho rõ ràng là cái gì, cái đó? Thơ: câu thơ, bài thơ, truyện thơ, khúc ngâm (thơ). Cái nào trong những cái đó? Một vấn đề hình thức, thể tài. Nhưng lại rất có ảnh hưởng quan trọng đến nội dung, âm hưởng, tinh thần của cái gì gọi là thơ cảm nhận ra trong đó. Bài thơ, truyện thơ, khúc ngâm (thơ) —

truyền thống văn học V.N. phân biệt những thể tài thi ca đó khá rõ rệt : Bài thơ dành cho một cảm hứng đột khởi, xuất thân, gọn gàng, giản dị ; truyện thơ dành cho một câu chuyện có đầu có đuôi rành mạch, có bố cục có nhân vật có diễn tiến có chuyển động mạch lạc ; khúc ngâm thì đặc biệt đứng ở giữa, có chiều dài trung bình và cũng có nhân vật theo tính cách thiếu số dùng để trình bày một tâm sự dài dòng, một tiếng than ai oán ngất trời, một lời kể lẽ lẽ tự tình dài lê thê, một tiếng nói rên rĩ liên tục, sự độc diễn tuyệt đối của nội tâm. Mỗi thể tài đương nhiên có riêng cho nó một số luật lệ, một số kiểu cách, những nguồn cảm hứng và những ưu khuyết điểm khác nhau. Vì thế không nên so sánh lẫn lộn một cách nhầm lẫn (trừ khi làm công việc so sánh chung những thể tài văn chương với nhau trong một công trình tổng hợp như vấn học sử chẳng hạn) thì dụ như so sánh bài thơ của Trần Tế Xương (« Sông Vị hoàng » *) với truyện Kiều và với khúc ngâm Chinh phụ. Hiên nhiên đứng trước những trường hợp như vậy người ta phải có những cách thức và lý do yêu thích khác nhau. Dù là bài thơ, truyện thơ hay khúc ngâm, tất cả đều bao gồm trong nó những câu thơ. Cũng như một bài thơ, một truyện thơ hay một khúc ngâm, những câu thơ cũng có những câu thơ hay và những câu thơ dở. Truyện thơ thì đặc biệt là luôn luôn có những câu thơ dở nhiều hơn những câu thơ hay nhưng những câu thơ hay hiếm hoi này (dĩ nhiên số lượng đó phải chia trung bình cho tổng số các câu thơ của toàn truyện) lại là những câu quá hay, quá xuất thần. Đó là lý do giải thích tại sao khi nói đến một truyện thơ nào đó dù nổi tiếng đến mấy chẳng nữa người ta chỉ có thể nhớ được cốt truyện và nhớ mười, mười lăm câu độc đáo, xuất sắc nhất chứ ít khi có ai học thuộc lòng cả một truyện thơ từ đầu chí cuối. (Dĩ nhiên thuộc thơ vì cái nhu cầu ru con thật không đáng kể là một lý do nghiêm chỉnh — Và lại trường hợp này còn có thể được giải thích bằng những lý do xã hội, tâm lý hơn là vin vào lý do văn chương một cách khiêm cưỡng). Bởi thế, yêu thích một truyện thơ có nghĩa là yêu thích cái cốt truyện và yêu thích một số câu thơ trong đó. Trường hợp Bài thơ thì khác. Một bài thơ hay đúng nghĩa (không dài quá đủ làm tan loãng không khí, làm nhạt cảm hứng) thường không có những câu thơ quá tệ và cũng không thiết yếu đòi hỏi

(*) Còn được gọi là bài thơ « Sông lấp Nam Định ».

phải có những câu quá đặc sắc. Điều quan trọng nhất của nó (bài thơ) là tạo được từ đầu tới cuối, một hơi thở chung, một không khí và âm điệu nhất thống, một âm hưởng và màu sắc hòa hợp, một cảm hứng liên tục và đồng đều, nói vắn tắt, một hồn thơ thuần nhất thuần túy. Xem như thế, tạo dựng được một bài thơ hay là cả một công trình bất đắc dĩ, ngoài ý muốn (vì có muốn cũng không được khi mà nó chưa tới, ta chưa tới), một công trình hoàn toàn nhờ vả vào sự may rủi của dòng đời đưa đẩy, trông cậy vào những nỗ lực xuất thần (sức cùng lực kiệt) của con người (bởi làm một bài thơ không mất nhiều thì giờ bằng thời gian hy sinh lâu dài và tận tụy để sửa soạn, chuẩn bị từ trước), một công trình kêu gọi tuyệt đối đến trực giác (trong những khoảnh khắc). Do đó, phê bình một cách gắt gao, những bài thơ gọi là hay quả thật không có nhiều. Bởi vì hầu hết những bài thơ làm ra, đọc thấy đều không ít thì nhiều lại mang những ưu điểm vốn không được dành riêng cho nó (một thể tài): Cũng có vài câu thơ hay nhưng lại có quá nhiều câu thơ chẳng hay tí nào. Kết quả là một sự bất liên tục trong cảm hứng, không khí, âm điệu, âm hưởng. Đó là khuyết điểm lớn thường thấy của một bài thơ.

Cho nên đứng trên (một) quan điểm phê bình (nào đó), tìm kiếm cho được một bài thơ hay thật là khó khăn hơn việc tìm kiếm ra một câu thơ hay. Câu thơ hay thì nhiều lắm, ai cũng có thể nhớ, ngâm nga (trong quán rượu những đêm say ngã năm ngã sáu, trong căn phòng sách vở mục nát, dưới cơn mưa đứng đợi xe Lam, trong không thấy xe Lam, trên yên xe đập đập qua Hoàng thành, con rồng bay đã lừng lờ, nghe tiếng chuông chiều rơi, âm ngọc mở toác hoéc). Nhưng nên nhớ đó chỉ là những câu thơ hay (của một truyện thơ hay hoặc của một bài thơ không hay) chứ không phải là một bài thơ hay. Nếu không tin, thử theo thói quen, hãy nhớ bắt chợt và đọc lên, ngâm lên, đó toàn là những câu thơ hay cả.

Nhưng mà vấn đề được nêu ra ở đây không phải là vấn đề một bài thơ hay mà là vấn đề một bài thơ được yêu thích nhất của một người. Hẳn nhiên, một bài thơ hay phải khác một bài thơ được yêu thích mặc dù cả hai vấn đề có với nhau một mối liên hệ nhân quả. Một bài thơ được yêu thích nhất không nhất thiết, bắt buộc phải là một bài thơ hay (và lại là hay nhất nữa ?). Xác định giá trị bài thơ thứ nhất là xác định một giá trị hoàn toàn chủ quan (cảm tính, ái mộ, ngưỡng vọng, say đắm, đam mê)

trong khi xác định giá trị bài thơ sau là xác định một giá trị tương đối khách quan hơn (phê bình: luận lý (trong và ngoài) nhận xét, phán đoán). Bởi vì làm sao có thể nói rõ cho hết được lý do tại sao tôi yêu người này hơn người kia, yêu việc này mà không yêu việc nọ, yêu cái này thay vì yêu cái khác? (« Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn » kia mà!). Chủ quan tính của mỗi người đều có riêng muôn vạn lý do hùng hậu, vững vàng, cố chấp, ngoan cố để tự biện hộ cho tấm lòng mình. Ồ, trên trái đất này mọi sự đều có cái lý của nó: Bạn Hùng Cường có cái lý của bạn Hùng Cường, cô Phương Hồng Quế có cái lý của cô Phương Hồng Quế, bạn Giang Tử có cái lý của bạn Giang Tử, bà Tùng Long có cái lý của bà Tùng Long, bạn Chế Linh có cái lý của bạn Chế Linh, cô Lệ Thủy có cái lý của cô Lệ Thủy, bạn Mạc Thế Nhân có cái lý của bạn Mạc Thế Nhân, cô Trang Mỹ Dung có cái lý của cô Trang Mỹ Dung, bạn Thành Được có cái lý của bạn Thành Được chứ v.v... và v.v... Và dĩ nhiên quý vị nào mà quý cô Phương Hồng Quế, Trang Mỹ Dung, Lệ Thủy cùng quý bạn Hùng Cường, Thành Được, Chế Linh, Giang Tử, Mạc Thế Nhân, Phương Đại, Thanh Phong v.v... cũng đều có cái lý riêng của họ hết thảy. Bởi vì khi yêu, bất cứ là yêu cái gì, điều gì, sự gì (một đối tượng) thì không phải người ta yêu bằng một lý trí gạn lọc, bằng sự suy luận rít rạo hay bằng sự phân tích cặn kẽ. Mà người ta yêu bằng chính kinh nghiệm rung động và xúc cảm, bằng chính sự sống đã trải qua của mình.

Yêu thích một bài thơ chính là (đã từng) sống bài thơ đó, trong đó và qua đó, bằng những kinh nghiệm đau khổ và hạnh phúc, phân ly và đoàn tụ, ngậm ngùi và khùng hoảng, tan nát và hân hoan, hồi hộp và tất thõ, nghẹn ngào và ngu muội, nghi ngại và thần thờ, say đắm và đoạn trường.

Vậy hãy trở lại với một bài thơ mà một người yêu thích nhất. Đồng ý là có một bài thơ được yêu thích nhưng làm gì có bài thơ nào được yêu thích nhất? Bởi vì nói như vậy đương nhiên đã có nghĩa là chúng ta đã bị kết án phải yêu thích mãi mãi một bài thơ nào đó suốt cả đời. Mà cho đến giây phút này cuộc đời (của mỗi người, của chúng ta, của tôi) nào đã chính thức kết thúc đâu? Còn chứ, còn nữa chứ, còn ăn còn ngủ còn đi còn đứng còn chạy còn nhảy còn yêu đương còn đôi bụng còn rách áo còn đi cầm đồ còn bị đuổi nhà còn vay nợ khất nợ và quyết

nợ còn đợi mandat còn trông thư tình còn nộp đơn hoãn dịch còn ăn cơm nhà bàn còn giữa mặt cảnh sát còn đi vô động còn xuống bệnh viện Thanh Quan, còn còn còn... còn nhiều nữa chứ, cuộc đời dài lê thê hay ngắn ngủn cụt đuôi, sự sống ở cả nhiều khôn siết kể hay tiêu điều ít ỏi thăm lại thì nói cho cùng đến giây phút này đây (13 giờ kém 2 phút ngày mùng chín tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai) cái đó đó (cuộc đời, sự sống) nó vẫn cứ còn tro ra đó, lì lợm, ngoan cố, khiếu khích, quyền rũ, đe dọa, bực dọc, phản phúc, bạc bẽo, bất trắc, mê hoặc, êm đềm, ngon lành, mắt dạy — sự sống trong thế gian này vẫn còn, còn nhiều, nhiều đến say ngất ngư, sống không kịp ngáp. Vậy không thể đưa ra một lời tuyên bố quả quyết rằng đây là một bài thơ mà tôi yêu thích nhất. Nói như vậy chẳng khác gì đã bày tỏ một thái độ phủ nhận tương lai, từ chối ngày mai với những niềm hy vọng luôn luôn mới, bất ngờ và ngạc nhiên đem theo với nó. Đây là bài thơ mà tôi yêu thích nhất? Thế còn nhớ thời thơ của ngày mai, của ngày sau, của những phút giây sắp tới thì sao? Chắc chắn trong hàng ngàn hàng vạn đứa trẻ con vừa được sinh ra ngày hôm nay thế nào sau này cũng moi ra được một vài tên lời từ xứng đáng được gọi là « chân thi sĩ » (xin đừng ngộ nhận « chân thi sĩ » có nghĩa là thi sĩ đích thực, chân chính, chính thống với « chân thi sĩ » được hiểu theo nghĩa thô lỗ, tục tằn của kẻ phàm phu là một thành phần trong tư chi của con người, vốn là cái cẳng gồm có bắp vế, đùi, đầu gối, ống quyển, mắt cá, bàn chân và lòng chân của thi sĩ). Chắc chắn lúc đó sẽ xảy ra một sự cạnh tranh về cái nhãn hiệu « một bài thơ yêu thích nhất » của một người.

Thật là một vấn đề được đặt ra một cách đáng bất mãn: Bài thơ mà tôi yêu thích nhất. Hồi nào? Ở đâu? Thật không? Trước hết, hãy trả lời những câu hỏi đó đã trước khi giải thích những lý do. Có nghĩa là, đứng trước vấn đề nêu trên, hãy thử tìm hiểu xem quả thật có chẳng một bài thơ được một người yêu thích nhất rồi sau đó nếu có, sẽ trình bày tại sao lại xảy ra cái sự yêu thích của nhân đó.

Hãy thử nhìn vào kinh nghiệm tiếp xúc của con người với thơ. Sự tiếp xúc đó xảy ra theo hai chiều hướng: đọc thơ và làm thơ. Trước hết về kinh nghiệm tiếp xúc đầu tiên: Ngày xưa mỗi người đều đã đọc được những bài thơ đáng yêu thích và những

bài thơ không đáng yêu thích, nghĩa là nhớ được những bài và quên mất những bài; ngày nay cũng vậy, có khác chi. Có khác chi, ở chỗ này: trong số những bài thơ mà ngày nay người ta không yêu thích, hoặc không nhớ được có thể có những bài mà ngày trước người ta đã từng yêu thích, say mê. Nghĩa là xảy ra một điều trở trêu như thế này: có những bài thơ đã từng được yêu thích tại đồng thời đã bị lãng quên. Bởi vì, một điều đau khổ, ngày xưa thì không hề bao giờ giống hôm nay cũng như người hôm trước với người hôm sau, phút chốc đã mười mấy năm trường hồi trẻ những ai đã phụ tình những ai đã luân lạc những ai đã qua cầu những ai đã tha phương cầu thực những ai đã từ trần từ tận? Đó cũng đồng thời là số phận, định mệnh của một bài thơ. Như một đời người: Chỉ có một thời, chỉ là một thời.

Đúng vậy, chỉ được một thời. Một thời của một đời người. Mà đời người thì lại chia ra làm nhiều thời: thời một thời hai thời ba thời bốn... thời thì xưa thời niên thiếu thời trưởng thành thời về già thời hưu thì thời chôn xương đất thời đục đầu lên, thời chết già, thời chết thật v.v.. Mỗi đời người cũng gồm có: một thời để ngủ và một thời để chết, một thời để say và một thời để tỉnh, một thời để ăn và một thời để ngủ, một thời để ốm và một thời để mập... Có một thời lảng nhãng lảm nhảm, có một thời khật khùng khật khượng, có một thời đạo mạo râu ria, có một thời say mê lãnh lương, có một thời chích thuốc Pénécilline, có một thời cầm ngang khúc bánh mì gác chân lên song cửa, có một thời ngồi quần trí vì một chuyện không đâu (Bài thơ tôi yêu thích nhất?), ôi ôi hút thuốc nhớ chiều nay mưa ngã bầy. Thấy chưa, có đủ các thời chọn lọc đặc sắc để mọi người tùy ý chọn lựa đem về mà vui chơi. Vậy thì, trong mỗi một thời như vậy, có một số cái gì đó mà người ta ưa chuộng, yêu thích, ham muốn, mê muội. Trong đó có thơ. Năm bảy bài thơ thần ngẫu nhiên, đôi ba câu ngâm nga rất ráo, từ hử tang tình. Như thế đó, những bài thơ của một thời, của những thời trong đời người — chính là đời người đó. Vậy không thể có một bài thơ được yêu thích nhất của suốt một đời mà chỉ có một bài thơ (hay nhiều bài thơ) được yêu thích nhất của một thời, chỉ trong một thời đó thôi, đối với một người.

Đối với một người (ở đây), hiu như hắt đã bước qua cái thời thứ hai của đời mình. Với cả chục bài thơ đã từng yêu

thích, từ ngày xưa đến bây giờ, những bài thơ của những người xa lạ nào đó, trôi giạt khắp bốn phương, từ đời trước đến đời sau. Cũng bởi vì cảm kích một chút tình tri ngộ với người còn sống hay đã chết, khóc thương khôn dứt kể rồi cũng hân hoan giọt lệ có mấy khi — nói như ông ấy là: «Tha thiết, khóc người xưa» (K. Th. Th) Thật là: «Tiền bất kiến cổ nhân. Hậu bất kiến lai giả. Niệm thiên địa chi đạ đạ. Độc thương nhiên nhi lệ hạ» (Tr. T. Ng). Thế nhưng tấm lòng kia cũng chỉ có một thời, những thời, nào đó. Rồi cũng hết, cũng xong, cũng qua đi, cũng lảng quên, phôi pha mấy đổi, sông trôi mấy dòng. Vì lòng ta đã cạn, tình ta đã cạn, đời ta đã cạn, những giọt máu đã đông lạnh khi mùa về trở rét tận nơi xa xăm kia.

Một bài thơ mà người yêu thích nhất trong một thời? Có thể đó là một bài thơ của một tác giả, có thể là nhiều bài thơ của nhiều tác giả. Không có gì rõ rệt hết. Muốn tìm kiếm lại đôi chút hương xưa (chút êm đềm cũ đây. Ch!) thì phải bỏ công ra mà ngồi nhớ lại. Bắt đầu hồi tưởng: Ngồi trong đời người, người ta có thể nhớ được muôn vạn điều hay ho, lăm lăm, tào lao, kỳ cục, quái gở, ba lơn, bảy bạ, lảng nhãng, xui xẻo, gà diên gà lạng (và) gà chết... Tóm tắt, đây là bản tường trình về những đặc tính của một bài thơ được ưa thích, gồm những tình từ bỏ nghĩa cho danh từ «thơ» và danh từ «một thời». Nhưng mà đồng thời cũng ngồi trong đời người, người ta không làm sao nhớ được rõ ràng và có thứ tự đầu đuôi xuôi ngược ra sao, điều nào ra điều nào, điều gì ra điều gì, cái nào trước cái nào sau, cái nào sau cái nào trước. Thật là quá khó cái công việc ngồi trong đời người mà làm bộ nhớ lại đời người.

Và nhớ lại một bài thơ nào đó mà một người đã từng yêu thích trong một thời. Thí dụ cố gắng nhớ lại một bài thơ nào mình đã yêu thích khi mình đã trong đời mình như thể ngọn thu phong.

Em học trở sao hôm nay em không đi học? Mà đường đi vẫn vắng người qua đăm thẳm. Tay em rất nhỏ em ôm cặp sách. Lâm ơn chỉ giùm em lối nhỏ em vào trường.

Hôm nay dưới bầu trời lạnh lạnh, trời vừa chớm sang thu, gió gầy gầy lạnh, dưới mái hiên trường, trong lớp học, bên khung

cửa sổ nhìn ra phía xa những cánh đồng ruộng xanh bát ngát, bất chợt tôi nghe thấy lại trong lòng khua rộn rã một nỗi lòng thân thiết đã rất xưa. Đó là nỗi lòng trốn học. A ha ! trốn học !, thật là một khám phá kỳ diệu và tuyệt vời của hai bàn chân !

Mỗi ngày tôi vẫn đi bộ một quãng đường khá xa, đến bến xe leo chuyển xe Lam chạy đường Quốc lộ 4 để đến trường dạy học. Tôi vào lớp, nhấm như khi đột dòm bọn học trò để tò mò đoán thử xem hôm qua, hôm kia, hôm trước nữa, cuộc đời tụi nó có gì lạ. Yêu đời hử ? Chán đời hử ? Yêu đương hử ? Thất tình hử ? Đói rách hử ? Nợ nần hử ? Trốn quân dịch hử ? Phản chiến hử ? Hử hử hoài, một quả ! Lần nào cũng thất vọng vì tên nào tên nấy cũng đều khoanh tay ngồi nghiêm chỉnh trông rất nề nếp ngon lành. Đừng làm bộ, hồi những tên kịch sĩ vọng về không thuộc bài, những tay tổ chuyên viên phá rối trị an lớp học, những nhà vô địch về khoa nói chuyện, những tay yên hùng trên xa lộ, những tay chơi có hồn trong tiệm Billard, coi chừng đấy, liệu hồn các người sẽ biết tay ta, ta, một gã cao bồi mắt sừng, khả khả khả ! Bên điếm danh. Ô là là ! Đến đây mới xảy ra một hiện tượng bất hủ : hiện tượng trốn học ! Thật khó lòng mà kiếm được trong thế giới hiện đại, ở vào cái thời buổi cơ khí tối tân này có một lớp học nào mà có đầy đủ nhân số hiện diện từ giờ đầu đến giờ cuối. Bất cứ trong giờ phút nào, vào một lúc nào đó, thế nào cũng có năm ba mạng sống chường trốn lớp đi chơi. Bất cứ lớp học nào cũng có nuôi dưỡng một số nhân tài trữ danh và những nhân vật này có một quan niệm khá lạ thường về việc học : muốn học thì học không muốn học thì thôi, buổi sáng thức dậy thấy vui vui thì chịu khó đi đến trường (mà đến trường là một chuyện, vào lớp hay không lại là một chuyện khác, vào lớp rồi chịu khó mở vở ra hay không lại là một chuyện khác nữa, và mở vở ra rồi mà có chịu khó học hay không lại là một chuyện khác nữa nữa ..) còn nếu thấy trong mình khó ở, bực bội hay u sầu điều gì đó thì thôi hôm nay ta ở nhà tiếp tục ngủ. Hay ho thật, chẳng hiểu chúng nó bỏ lớp đi lang bang ở đâu nhỉ ? Lối đầu chúng nó về đây được vì nào có ai hay biết chúng nó đi lều bều lạc loài nơi đâu, ngủ đường ngủ chợ chốn nào, kể cả ông Chủ tịch Hội Phụ Nữ Học Sinh lẫn ông Hiệu Trưởng qua ông Giám Học đến ông Tổng Giám Thị. Còn cả cái Hội đồng Giáo

sư bằng cấp chữ nghĩa đầy mình thế kia cũng đành bó tay bất lực, đổ quý vị sử dụng kiến thức văn hóa và sự phạm của mình để lờ mờ làm sao kiếm cho ra được tông tích một thằng học trò trốn học đấy. A lô ! A lô ! Em bé trai khoảng độ 17 tuổi, học lớp 11B2 trường Thủ Khoa Huân, Vĩnh Long, cao khoảng 1m60, trông bộ tịch rất giống bọn Hip-by cà chớn, đầu tóc để rất ư là dài, mặc áo trắng cổ eo có cầu vai và hai túi có nắp đậy, mang quần xanh ống loe do được tất cả là 4 tấc, hai túi quần sau có đường viền, đi giày da nâu mũi vuông có đục rất ư là nhiều lỗ, em bé đi lạc vào hồi không biết là mấy giờ, không biết là ngày nào tháng nào ở tại không biết là đâu, bà con cô bác ai thấy hay tìm được em ở đâu xin đừng thông báo cho nhà trường hay Ty Cảnh Sát biết làm chi mất công, cứ việc thả cho em đi chơi cho phở độ ngày bữa nửa tháng rồi tự động ô-tô-ma-tic em sẽ về chường lại ngay, ai không tuân theo sẽ bị nghiêm phạt theo đúng luật lệ hiện hành ! Alô ! Alô ! !

Trên bàn giáo sư, ngài giáo sư chính ngạch hạng 4 đang nhần trán, cau mày tỏ vẻ rất ư là bực bội, ngài có thể đập bàn đập ghế cầu kính đứng dậy đi lại lại bộ tịch hăm hừ giận dữ trông đầy vẻ đe dọa khủng bố hay ngài lại cũng có thể la hét ồm ồm để biểu diễn sự bất mãn của ngài trước cái việc có đôi ba thằng đệ tử khỗ ố dám coi thường cái công việc truyền bá kiến thức giáo dục thiêng liêng và cao đẹp của ngài. Coi bộ ngài hung hăng tợn : — Ê ! thằng kia, tại sao mày không chịu vô lớp học ? — Tui không ư. — Tại sao mày không thích học ? — Tui đã nói là tui không ư mà. — Thôi học đi mày ! — Tui không học. — Tao bảo đi học. — Tui đã nói là tui không học mà — Mày không học tao cũng để đầu mày ra tao bắt học. — Đầu tui đây, thầy để đi — (« Cộp ») !. — Mày chịu học chưa ? — Chưa. — Thôi học đi con. — Tui không học đó, thầy làm chi tui ? — Thôi ráng học đi, ráng học cho qua khỏi con trăng này đi. — Qua từ khuya rồi. — Ráng học đi mà, ngày nay học tập ngày mai giúp đời như tao vậy nè. — Ôi ! tui không ư giúp đời, mất công lắm ! — Thế bây giờ mày không chịu học sau này mày làm cái quái quỷ gì, á à á ừ bắt học lờ là vi ? — Ô ! có lo chi, nhỏ không học, lớn làm Cảnh sát Dã chiến !... Ngài giáo sư bèn lấy làm một sự thất vọng quá trời, ngài thổi dài ai oán và đồng thời ngài cũng bắt đầu thâm nảo. Trông ngài có vẻ như người mới đầu lậu xong. Nhưng thôi tôi

biết ngài đang giả bộ, đang đóng kịch đấy chứ thật ra trong bụng ngài đang cười thầm, đang gật gù thích chí vì gặp được đúng ngắc một đấng thần đồng cup của, một thiên tài trốn học. Nhưng ngài đâu dám nói ra cho ai hay. Tôi biết chắc như vậy vì nói xin lỗi ngài, cả ngài với cả cái đám học trò ba lằng nhằng của ngài, cả thầy lẫn trò đều rất toàn một lũ trốn học nhà nghề như nhau. Có tốt lành chi đâu. Tôi nói thật, mất lòng ngài thì ngài ráng chịu, cái bằng to tở bố của ngài đó vốn là một cái bằng tốt nghiệp khoa trốn học còn cái tài nghệ của ngài rõ ràng là một cái tài nghệ « thiếu chuyên cần » đó. Ừ, thì phải rồi... nhưng mà... nhưng mà tôi muốn tìm cho được cái bằng cù lằn nào đã dám bỏ học bữa nay để hỏi nó năm ba câu. Hỏi vài câu sơ sơ thôi, ấy! phương pháp giáo dục mới đấy: mình phải đặt thật nhiều câu hỏi để khuyến khích và phát triển óc suy luận của con em mình mà! Hỏi nó vài câu đại khái rồi sau đó sẽ thả cho nó tự do đi chơi bởi với lau lách đã đời rồi bao giờ về cũng được. Hai ba câu đại khái như là:

« Em học trò sao hôm nay em không đi học? Những ảo mộng nào em không nói cho ai nghe. Có người tử trận ngoài biên giới. Có người nằm ngủ trên hè phố đêm nay. »

Phải rồi, hỏi em học trò, sao hôm nay không đi học? Có phải chăng vì hôm nay trời vừa trở lạnh, chớm sang thu, mây bay xanh ngắt trên mái trường rêu mục và bên ngoài khung cửa sổ kia tiếng gọi nhau ơi của những khách qua đường khiến lòng em bỗng bồi hồi thấy lạ? Có phải chăng vì bạn em đang nổ máy Honda chờ em ở dưới đường, vì giờ tan học của trường người ta đã đi về và người ta đang sắp sửa ra về? Và có phải vì đã có một lần nào đó em đọc thấy một bài thơ kỳ lạ và rồi ấp ủ nó, đi theo nó và làm theo nó (bài thơ đó) — một bài thơ mà em đã yêu thích khi tuổi em còn ủ lạnh đầy hơi thu, những gió heo may và nắng vàng là lạ.

*« Những ngày bỏ học tôi hay tới,
Đón chuyến tàu đi đến những ga... »*

*« Những ngày bỏ học tôi hay tới.
Đón chuyến tàu đi đến những ga.
Tôi đứng bơ vơ xem tiễn biệt,
Lòng buồn đau xót nỗi chia xa. »*

Bài thơ của Tế Hanh, bài « Vu vơ », là một bài thơ đã được một người ưa thích suốt cả một thời. Là cái thời khi hẳn còn được làm học trò và đặc biệt thuộc vào loại học trò trốn học một cách lành nghề, thuộc vào hạng kỹ cưa và chuyên môn. Bẩm sinh ra đã ưa thích trốn học một cách rất đều đặn rồi, chính bài thơ này lại càng un đúc thêm cái chí hướng trốn học của hẳn. Trốn học đến phát khiếp. Có thể nói tất cả những chuyên viên trốn học lỗi lạc nhất, trốn học một cách tàn nhẫn, trụy tình và thơ mộng nhất đều bắt buộc phải biết đến bài thơ này.

Nhưng trước hết, trốn học nghĩa là gì? Đầu tiên, trốn học đồng nghĩa với tuổi thơ, tuổi trẻ. Bởi vì chỉ có ở trong cái tuổi đó ta mới được hân hạnh đi học và chỉ khi nào xảy ra cái sự đi học thì mới có thể xảy ra cái sự trốn học được. Nói một cách triết lý thì sự học chỉ có thể trở nên là một vấn đề hay ho hoặc phiền phức trước mắt cậu học trò khi nào chính cái sự học đó bị gặp phải những trở ngại, nghịch cảnh phụ huynh hay tai nạn về sinh chẳng hạn như thi trượt, bị xe đụng phải nằm nhà thương dài dài vài ba tháng, bị đưa ra Hội đồng kỷ luật hay bị đuổi khỏi trường. Hoặc như trường hợp cái đại nạn phi thường ở đây, một cuộc phiêu lưu trong học - đường rất êm đềm và khỏe khoắn là trường hợp trốn học kinh niên. Trong khi đó thì tuổi thơ và tuổi trẻ lại đồng thời đồng nghĩa với lãng mạn và mơ mộng, một sự mệnh vô cùng khoái trá bao gồm những công việc làm nhàn rồi, thong dong, thoải mái, bay bướm, phóng túng, du dương và nên thơ nhất. Cho nên phải hiểu rằng trốn học không hẳn là chán ghét và căm thù sự học hành lặt nhải lằng nhằng cả-kê-dê-ngổng-kéo dài lê thê từ ngày này qua ngày khác từ tháng này qua tháng nọ nhưng trốn học là vì trong những giây phút xuất thần nào đó vô tình người ta chợt khám phá ra một chân lý bề bới là ở trên cõi đời này còn có những công việc làm trụy tình và ngọn mục xứng đáng để khiến người ta tổ lòng ưu ái và bận rộn hơn là phải ngồi trong lớp ngáp vặt gục lên gục xuống, ngó rười rượi, ngắm cái mông tròn tròn của bà thầy hay chọc ông giáo già nổi dóa... Đó là những công việc làm chẳng làm gì cả, không tốn sức lao động bao nhiêu nhưng lại rất tốn kém vàng bạc vì vàng bạc là thì giờ, thì giờ là vàng bạc, ông thầy đã dạy ta như vậy (Trò hãy bình giảng câu tục ngữ sau đây: « Thì giờ là tiền bạc »). Tóm lại, trốn học có nghĩa là nỗ lực sáng tạo ra một cách phung phí

thì giờ sao coi cho có vẻ hay ho nhất. Chẳng hạn : đi lang bang, ngồi lêu bêu, đứng lơ ngơ, chạy lạng quạng, ngó bàng quơ, nhìn ngơ ngẩn, đá cái lon sữa bò một đá cái lon bay tuốt qua bên kia lề đường, nắm dang tay trên thềm có vuốt như ngày Chúa bị đóng đinh, leo tường vô dòm tụi con gái chạy đua thì thề dục, vác gậy thọt vô chường dê chọc mấy con dê kêu be be chân rồi lết ra quán nước trên bến sông chọc giận gã chủ quán say sưa. Hoặc như trường hợp Tế Hanh, thì đó là tình cảnh cậu học trò trốn học đạp xe lên nhà ga thành phố đứng ngó mông những chuyến tàu đi và đến, có đơn lăm lăm, những người đi và kẻ về quanh ta, hiu quạnh, ồn ào, rồi thương cho những chiếc tàu ga mà đẹp mỗi, rồi tội nghiệp giùm cho sự biệt ly và muốn khóc được theo những hồi còi tàu sủa thẳm :

*« Tôi thấy tôi thương những chiếc tàu,
Ngàn đời không đủ sức đi mau,
Có chi vương vãi trong hơi máy,
Mấy chiếc toa đầy nặng khổ đau. »*

Bài thơ của Tế Hanh là một bài thơ có một sức mạnh xúi giục trốn học phi thường. Hay nói ngược lại, đó là một bài thơ bị người đọc xúi giục biến thể trở thành một cách thức diễn tả phù hợp với chủ quan tính của hắn (người đọc) thì cũng vậy. Bởi vì nghiên cứu bài thơ này dưới nhãn quan của một chuyên viên trốn học lành nghề thì đây là một khuyết điểm rất đáng để bất mãn với tác giả : trong bài thơ, tác giả chưa nắm vững nghệ thuật cúp cua, chưa làm chủ được kỹ thuật trốn học của mình. Bởi vì hãy đọc kỹ lại, hãy nhớ lại cho rõ câu nhập đề của bài thơ : « Những ngày nghỉ học tôi hay tới... ». Thấy chưa, tác giả dùng chữ « nghỉ học » chứ không phải chữ « bỏ học » (như quý vị vừa lầm). Mà nghỉ học thì không có chút danh giá tối thiểu nào để có thể so sánh với bỏ học hay trốn học. Nghỉ học tức là không đi học một cách hợp pháp thể theo sự cho phép của chính phủ (nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ hè) hoặc do chính nhà trường cho phép (nghỉ bệnh, nghỉ để đi ăn đám giỗ, nghỉ để đưa phụ huynh hay anh em thân nhân đến chốn siêu vàng) hoặc do chính phụ huynh đương sự cấp phép và sự vụ lệnh một cách tỉnh khô (A là hấp ! về nhà đi chăn trâu !). Bởi vậy nghỉ học không tạo nên một hệ luận nào đáng ngạc nhiên cả, không gây ra một chuỗi biến cố nào đặc biệt xem như là kết quả tựu thành bởi hành động trên.

Trong khi đó thì ngược lại, bỏ học hay trốn học tức là không đi học một cách bất hợp pháp, là một hành động khiêu khích ông Hiền Trường, một thái độ gián tiếp phủ nhận cuốn sổ điểm, khinh bỉ những con số xanh xanh đỏ đỏ từ dưới lên trên kể từ hai con số không cho đến con số 20 trên 20, trực tiếp gây hấn với bằng vị thứ hàng tháng, cực lực chống đối đến hơi thở cuối cùng sự học thuộc bài bất kỳ là bài gì, mắng phú sự ở lại lớp, tỏ sự bất hợp tác quyết liệt với quý vị soạn sách sách khoa trong việc tiêu thụ ăn phẩm và dĩ nhiên cũng đe dọa khủng khiếp đến cả sự sống còn của môn Công dân giáo dục. Tất cả được đền bù lại bằng một sự nghèo ngạo trên những con đường mới luôn luôn mở ra trước mắt : những buổi sáng mới, những buổi chiều mới, những chân trời mới và luôn cả những công trình mơ mộng mới. Hãy thử tưởng tượng một cậu học trò đang đứng trước sự kiện trốn học của chính cậu với đôi mắt mở lớn tràn đầy mộng mị xanh, những ước mơ tươi mát và niềm vui dị thường : cậu không thể nói rõ được hết những việc gì cậu sắp làm, cậu không biết trước được những nơi chốn vui thú nào cậu sẽ đi đến giờ đây, cậu không thể đoán trước được những người đẹp kiều diễm và bé bỏng nào cậu sẽ làm một cuộc hội ngộ trùng tu lát nữa, không thể hiểu được con hão tổ phũ phàng mà em ái nào đang chờ đợi cậu, dòng sông nào để cậu sẽ dùng thuyền tình chơi với nguyệt ngự, không thể tin chắc vào bất cứ một dự định phóng dăng nào sẽ tới khi nhìn thấy trong mắt ai long lánh lời hô hẹn bằng quơ, con gió nào thổi lùa trên công viên sẽ tung người lên nhảy nhót như phi ngựa đuổi theo con gió để về bên kia tả ngạn, tà áo nào bay lộng trong buổi chiều bạt gió tà áo nào xanh xanh phấp phồng không thể nói thành lời tà áo nào phất phới đàng xa xa kia tà áo nào đầy gió sẽ phủ lấp cả đời cậu trong những phút giây sắp tới — hỡi em học trò mới lớn, em có nhìn thấy không kia những cánh phượng đỏ đầu mùa đưa lên môi hôn thơm ngày ngất mùi dịu dàng của tháng hạ, những trái phượng khô vàng vờ bỏ vào miệng nhai ngọt bù vị thương đau, những ngày tình cuối.

Về bài thơ của Tế Hanh, vậy nếu xét về khía cạnh tình thần cúp cua của một cậu học trò (tác giả) đầy lòng đứng cảm trốn học thì Tế Hanh là một nhà thơ học trò đi chưa tới nơi. Một nơi để chơi và một nơi để chết.

Em học trò sao hôm nay em không đi học? Nghe con để gậy sao em thương cái góc nhà. Ngoài kia có người nào mới thở dài. Bụi giờ đã hoàng hôn hay chỉ mới sớm mai.

(Vi thế) hôm nay chàng rất trẻ tuổi quyết định trốn học. Nhét mấy cuốn vở vào bụng như thói quen thường tình của bọn học trò thời đại, mở cửa sổ chuẩn lẹ ra ngoài, đục hàng rào, trở lại chạy đua với bác cai trường vác gậy đuổi theo, leo tường, nhảy qua hào, đứng dậy, phủi tay, dùng lòng bàn tay tém lại đầu tóc rồi thở ra một hơi dài khoan khoái, thế là xong, cái công nghiệp của chàng buổi hôm nay. Xin hân hoan trả lại thầy cái chỉ nam nhi cả chơn của cụ Nguyễn Công Trứ, trả luôn cho thầy những xin cớ xin tang cớ tang nam ai nam bình lục bình lục bát, còn nữa còn nữa nào là hiền hòa bí tử nào là bao tử loay hoay, xin sáng suốt mà trả hết cho thầy con chả dấm ham, ho lao thấy mẹ, hà hà sông Kỳ Cùng chảy qua lục phủ ngũ tạng, núi Đâu Mâu bận giáp đeo gươm, ổ là là, mưa vẫn mưa bay qua tầng tháp cổ, buổi chiều ngồi ngắm những chuyển mưa qua... Thế là chàng rất trẻ tuổi đang hoàng, chừng chặc và lờ lờ đi tới chỗ gọi xe đạp. Hà hà, bọn thợ lặn đầy điệu nghệ như chàng cực lực khinh bỉ cái thói quen của bọn thường nhân hạ tiện là đem gói xe đạp trong sân trường đúng như thông cáo của ngài Hiệu Trưởng bởi vì làm như thế thì thật là bất tiện cho việc hành nghề của chàng lắm lắm. Thế rồi từ đó với con ngựa sắt già không đèo không phanh không bó ba ga chàng bền mỏi mãn một ngày phiêu lưu đầy vinh quang. Nếu là buổi sáng thì chàng sẽ khệnh khệnh bước vô tiệm Billard để cốp vài « ro » mở hàng, dợt lại mấy ngón tay điệu nghệ không để lâu nó chùng gân mất, vô đầu mỡ cho cái đầu cái cổ cánh tay cùng với đốt xương sống nó dẻo dai thêm mỗi khi phải nghiêng mình nằm ép sát người trên cạnh bàn để « canh » một cú gom bi ác liệt, biểu diễn một màn số bi ngon lành hay đánh một cú giò gà ác ôn cơn đờ, biểu diễn toàn những cơ thần sâu đệ nhất cao thủ vô lâm trong làng Billard. Ồ, trong quán Billard, ta nghe cuộc đời đụng nhau kêu lóc cóc lóc cóc và ta tưởng thấy cuộc đời ta lăn lăn như mấy hòn bi lăn lăn. Thật là đời tàn trong quán Billard ! Còn nếu là buổi chiều, trời trong xanh, nắng dịu dịu, gió sông tạt ngang vào thoáng mát. Ó ! Mùa

Thu đã trở về, khi đó chàng sẽ quay ghi đồng xe ngược đường lên ga. A ! Thi ra chàng rất trẻ tuổi vốn rất ao ước và say mê theo những chuyến tàu đi và nhà ga và sân ga. Nơi đó, chàng thường đến để chơi. Hồi đó, đường tàu còn chạy, nhà ga mở cửa suốt ngày và người ta còn bán những tích kê 5 đồng dành cho những người đi tiễn thân nhân mua để vào tận sân ga. Thỉnh thoảng, có tiền, chàng cũng bắt chước mua một cái tích kê cầm vô sân ga mà chơi dù chàng chẳng có đưa chân đưa tay một ai hết, chàng có mấy đứa bạn quê ở xa thỉnh thoảng chúng về quê chàng cũng muốn giả bộ đi tiễn đưa chơi nhưng tội nó gà chết toàn là đi xe đồ với đi ghe bay ca-nô không à, làm gì biết đi tàu lửa ! Thế là chàng cũng kiếm cách lọt vô sân ga một mình đi đi lại lại thơ thần thần thơ chơi, ôi ! thật là tuyệt diệu cuộc dạo chơi trong sân ga, cạnh đường con tàu. Ở đó, một phần tuổi trẻ của chàng đã lần lượt diễn hành ngang qua trước mắt : những cái đầu máy đen sì có hai con mắt bụi lờ ra ngoài cái mũi tẹt cái miệng tròn mở toác hoác trông dị hợm ghê, những toa tàu cồng kềnh nặng nề toa hạng ba luôn luôn vút đầy những rác rưởi giấy báo ném bừa bãi lung tung vô trái cây lẫn những khúc bánh mì thiu găm hết nửa những đống lá gói bánh dày mỡ dính bệ bết đất cát, khói máy tàu phun phún phụt xông ra đến ngợp thở, mùi than đá cháy nồng khét, trên những bậc thang lên tàu những chú bé con mặt còn ngái ngủ đứng bắt cu dài vòng vũng ra ngoài, mấy gã xếp ga cầm cờ hiệu lằng xằng chạy tới chạy lui, bọn bán quà rong miệng ong ồ rao hàng nghe ngọt xót, các bà nhà quê hút thuốc Cầm Lệ nghe hồi rinh, và chao ôi cái hồi coi tàu, những hồi coi tàu được cấu tạo kỳ dị nhất thế gian từ buổi khai thiên lập địa đến giờ cứ năm ba phút lại hú lên một lần nghe sao mà xốn xang trong dạ rùng rợn thế lương não nề đến thế, mấy o con gái giả bộ khóc lóc ri ri với ai đó một lần cuối để lát nữa đây o về o đi lấy đôn mấy hồi, còn mấy cậu thanh niên đơ cu-lơ thì mặt mày đờ đẫn ngần ngoi coi tưởng giống nhưng mấy con gà giò mắc nghẹn hột tiêu, và những cột đèn, những cột đèn đen thui cao ngất trong sân ga, một chỗ tựa lưng thật êm ái để tự do nhìn ngắm, lắng nghe, hít thở, chờ đợi, trông ngóng, mơ mộng và tưởng tượng — Ôi, trong sân ga, dưới mái hiên nhà ga trên đó những cánh thư xa đã lủ lượm kéo về, trước những chuyến tàu đã

đi và đã đến rồi sẽ đi và sẽ đến, trong những giây phút đó chàng rất trẻ tuổi không thể không nhớ lại một bài thơ và không thể không tha thiết muốn làm thơ. Đó là một bài thơ không rõ của ai, có thể là của một người nào đó chẳng hề biết mặt nhưng cũng có thể là của chàng biết đâu. Và điều sau này thì có vẻ dường như là hợp lý hơn. Bởi vì bài thơ đó, giờ đây, trong kinh nghiệm sống của chàng, kinh nghiệm trôn học và kinh nghiệm chơi đùa với những chuyến tàu (đưa tay sờ lên lớp sắt rỉ đen dính đầy bụi bặm đường xa của con tàu một cách say mê), nó đã trở thành một kỷ niệm, một chứng tích, một bằng cứ (một vết thương) của đời chàng : Bài thơ đó đã vĩnh viễn thuộc về chàng, dường như thế, hồi một chàng rất trẻ tuổi :

« *Bánh nghiêng lùn lùn quá nặng nề,
Khói phi như ghen nổi đau tề.
Lầu lầu coi rúc nghe rền rĩ,
Lông của người đi róc kể về.* »

Bài thơ của Tế Hanh và liên hệ với một người : mối liên hệ về kinh nghiệm tuổi thơ và thơ trong một thời mới lớn : « Một hành động dị thường quá độ của tuổi thơ (đã) là một mầm mống làm nảy sinh ra thơ. Người ta sẽ chế nhạo một ông bố khi ông ta bảo là sẽ đi hái một trứng về cho thẳng con đẻ nó khỏi thất vọng. Nhưng nhà thơ thì không chịu lùi bước trước hành động kỳ bí đó. Nhớ lại bằng một trí nhớ nồng nàn, nhà thơ biết rằng đó mới chính là một hành động kỳ diệu của tuổi thơ. Đứa trẻ thơ vẫn muốn đời mình sinh rắng mặt trắng, con chim vàng óng vĩ đại ấy, đã xây tổ ấm ở một nơi nào đó trong khu rừng xa. » (Bachelard *).

Như đã nói sự đọc thơ và sự làm thơ luôn luôn đi đôi với nhau, kết hợp với nhau trong một thể tương quan nhân quả hỗ tương đối với kinh nghiệm tiếp xúc đầu tiên và sau cùng của con người với thi ca — Cái gì sẽ đến dù bất cứ dưới hình thức nào, với bất cứ người nào đã tìm đến với thơ (đọc, hiểu và yêu thơ) : làm thơ. Dĩ nhiên, hiểu thơ theo một cách rộng rãi, làm thơ không nhất thiết phải là viết ra thơ (hành chữ, câu, bài), ghi lại thơ (trên giấy mực.) Thế cho nên trong tuổi thơ, tuổi trẻ của mọi người,

* « La Poétique de la Rêverie », P.U.F, pg. 85.

mỗi người đều đã hơn một lần làm thơ ; đã hơn một lần là thi sĩ. Bởi vì tuổi thơ, tuổi trẻ, đó chính là cái môi trường tốt đẹp nhất để vun trồng tâm hồn thơ, là đất đai sông nước hoa cỏ chim chóc cây lá mây trời ngày và đêm rạng đông và hoàng hôn gập đá và đèn đài cổ miếu và công viên cầu cống và chợ búa xe cộ và đèn đuốc áo quần và nhà cửa trường học và vườn tược nghĩa trang và đại lộ tiếng khóc và nụ cười khỏe mắt và mối hôn sự sống và sự chết và cuối cùng người ta và người ta đã cung hiến cho thơ những nguồn cảm hứng sinh động, phong phú, vô tận.

*Em học trò sao hôm nay em không đi học ? Đã có biết bao
nhiều chuyến tàu đưa em về quê. Em đứng làm chi trên bến
nước. Con sóng miền xa đã trôi giạt xa rồi.*

Ngồi dưới mái hiên trường, đứng dưới mái hiên nhà ga thành phố trên đó có những loài thu điều đã bay bay trở về lớp nhà, tôi đã làm thơ. Bọn học trò mới lớn trên khắp thế giới đã reo hò vang lừng mà cùng nhau làm thơ. Những bài thơ tình ái nồng nàn ngày ngắt của một phần ba đời người. Thơ tình hoang phí vung vãi như No Sleeping Today. Có thể đó là những bài thơ khá hay, tạm tạm, nghe được ; cũng có thể đó là những bài thơ dở ẹt thuộc vào loại màn ảnh đại vĩ tuyến tô cu lơ màu vé đồng hạng mười tí, nhưng có điều hấp dẫn gay cần nhất là hồi đó tất cả chúng tôi đều xem tất cả những bài thơ đó là tuyệt vời, vô cùng hay ho đệ nhất thế gian. Còn hay hơn cả thơ Tế Hanh (May mắn là những bài thơ đó không được hân hạnh công bố đến tai mắt mũi họng của quý vị độc giả thân mến). Ôi ! bọn thi sĩ miệng còn hôi sữa ngồi lồm ngồm dưới mái hiên trường trên đó bọn nhện đang hối hả giăng giăng những cái lưới thu, nhiều không biết kể, đếm không ngạ. Nhưng điều tai hại là bọn chúng nó cứ cương quyết ngồi lì dưới mái hiên trường mà không chịu sắp hàng vào lớp. Một lòng sắt đá nhất quyết thì độc là sẽ ngồi lì ra dưới mái hiên trường nhiều hơn là ngồi trong lớp học. Bởi vì đây toàn rặt cả một bọn thi sĩ cấp cua. Những tay tổ trôn học với đủ các ngón nghề chuyên môn : đi sớm về muộn, vào trễ mà lại ra sớm, trốn giờ đầu, bỏ giờ sau (còn giờ giữa thì ngủ — Vậy là đủ bộ trọn tình trọn nghĩa, trăm năm tình cũ lia không hạn, thà nép mây

hoa thiếp phụ chàng), điếm danh lão, báo cáo lão, nghĩ phép lậu, chuẩn công sau đợt công trước, cứ mỗi lần điếm danh là lại ca mãi cái điệp khúc của quán cà phê buồn : ai vắng mặt đâu đưa tay coi ! Mà trốn học ầu cũng phải, thử nghĩ lại mà coi, chung quy cũng đâu phải lỗi chúng nó mà lỗi tại cái ông vua nào các cô đã xây cái trường gì mà kỳ cục và thơ mộng như vậy. Trên trái đất này, trên toàn lãnh thổ nước Việt Nam (...) này, chắc chắn không có cái trường nào đẹp trừ danh và tuyệt diệu như cái trường này, nói cho đúng hơn là siêu hình độc địa giống như vị trí của cái trường này. Bởi vì nó nằm sát-ngay-cạnh-liền-một-bên một cái trường khác nơi đó có một giống dân khác thường xuyên cư ngụ học hành và làm những công việc để sinh vật vĩnh mà tối cần thiết của họ. Đây quả thật là một giống dân kỳ lạ và tuyệt vời, một bọn thực dân hay nói lái kinh khủng Thế rồi, vào một buổi sáng đẹp trời nào đó, khi mà dáng thu xưa đã phất phới trở về trên mái hiên trường thân ái, bọn thi sĩ mới ra lò kia bỗng tỉnh cơ đem trái tim mình ra mà khám phá ra cái chỗ tuyệt diệu kỳ bí của cái giống dân xinh đẹp một cách man rợ đó, bọn láng giềng độc ác một cách đũa dằng, những cô hàng xóm lười nghiệp cái bằng cấp châu mồi nguyệt mắt thần sầu đó nên kể từ đây chúng nó hàng hái và ò ạt đâm đơn nhào vô xin gia nhập Hội Bạn Những Người Trốn Học một cách rất tr là tàn nhẫn vô nhân đạo. Đây là một hội kín có tổ chức rất quy mô, có nội quy rất nghiêm ngặt có cấp chứng chỉ hành nghề và dấu hiệu có cầu chứng tại tòa đảng hoàng đồng thời hội cũng quy tụ một số hội viên khá đông đảo thả đi rải rác khắp nơi như thả chó đi lêu bêu trên khắp những con đường thành phố, trong công viên, ngoài bến sông, trên cầu trắng hay ở nhà ga. Chủ tịch hội là một nhân vật cực kỳ nghiêm trong vốn nổi tiếng vì một thành tích bất hủ đáng để đời là đã có lần hắn ta nổi hứng lò mò vào trường định tâm làm một cú học hành ngoạn mục chơi thì xui xẻo sao không may hắn lại vào nhầm lớp, đến nhầm giờ, học lộn thầy, mà chẳng biết gì ráo đến độ ngồi trong lớp gần nửa tiếng đồng hồ tỉnh ngủ ra rồi hắn ta mới hoảng hốt phát giác ra cái sự kiện động trời đó bèn lễ mễ ôm sách vở (thời đừng xạo cha, làm gì có sách vở nào đâu mà ôm, ấy ! coi chừng lại ôm nhầm cả sách vở của người ta đấy !) đứng dậy lễ phép lên xin phép thầy về... ra về. Thật là một chuyện học hành phiêu lưu không bờ không bến đẹp như kiếp Bó hề miên. Hội ta lại còn bầu lên một chức vị gọi là nhà vô địch cúp

cua và nhân vật trừ danh được đề cử ra đảm trách chức vụ này cũng có một thành tích hải hùng không kém. Số là có lần muốn trốn học dài hạn liền tù tì đôi ba ngày chơi hần ta bèn chạy ngay ra trước cổng trường vô ngay một bác phu xích lô nào vừa đạp xe ngang qua đấy, bỏ mấy chục bạc ra năn nỉ bác ta vào trường giả bộ đóng vai thân nhân của hắn đến xin phép cho con em mình được nghỉ học vài ngày để lo sửa chữa đê đặc về quê lo đám giỗ bà nội nó (xin kính cầu nghiêng mình chia buồn với bà nội). Chỉ việc móc thẻ học sinh ra bỏ vài phút để dạy ông ta học thuộc lòng tên tuổi, quê quán, ngày sinh tháng đẻ cùng là một vài chi tiết về những mối liên hệ họ hàng lão khoét của hai bác cháu bịp bợm, thế là xong. Chỉ cần diễn tưởng sao cho nó gọn gàng, mau để để tìm đường tháo lui, thế là xong, độ năm bảy phút sau đã thấy cả hai bác cháu vô thừa nhận đất tay nhau ra về thờ thối hân hoan. Thật đúng là một chuyện không tin mà có thật, hoa thơm cỏ lạ trong chốn học đường đầy nợ nần ăn oán giang hồ vật. Thôi toàn là những huyền thoại dệt đủ màu mà tềch ni có lo chung quanh cái đám nghệ sĩ trung học đó. Nhưng chúng nó trốn học mà ở nhà lo chuyện chi đó thì cũng đành đi, chẳng nài chúng nó trốn học mà lại chuyện môn chấp đi tà tà loanh quanh trường mới chết chừ, cứ khơi khơi bỏ học trong trường bên này để lò mò vác mặt qua đòi vô học trong trường bên kia, thật trớ trêu thay cái tham vọng học hành bất hợp pháp, vô trật tự. Bởi vì trường này với trường kia muốn đời vẫn ầu yếu và điu đặt nằm sát bên nhau ở bên này leo lên bàn giáo sư đứng và dòm thấy hết mọi cái sự hi nộ ái ố ở bên kia, trường ta với trường nhà người đầu lưng lại với nhau mà muốn đời vẫn thấy mặt nhau hoá cái mới lạ (một phép lạ của Thiên Chúa). Thật vậy, trường của chàng và trường của nàng cách nhau chỉ có một con đường nhỏ xíu bề ngang bước qua năm sáu bước là tới, một con đường êm ru nhỏ nhắn và dịu dàng khôn kể nơi đó những buổi sáng tinh mơ hay những buổi chiều êm ả những bà già thường gánh hàng đến bán quà vặt nào đi nào đâu nào thanh trà nào chuối nẫu, cam quýt bưởi sắn khoai đậu phụng đào trắng bi... đủ các thứ mận ngọt chua cay cho khách hàng đòi bên thì đua biển diễn sự chọn lựa, sự mua và sự ăn (nhai tộp tộp, rạo rạo, ửng ửng). Tiếp theo sau là biển diễn sự tấn công, chọc ghẹo, tán tỉnh lẫn nhau : — Chà áo

len của cô bữa ni đẹp quá. — Mặc kệ tui — Chết cha ! gần thì Đệ nhất Lục cá nguyệt rồi, cô cho tui mượn cuốn vở của ông T. tui học đỡ vài bữa coi — Còn lâu ! Bộ tui không thi sao ? — Thôi cho tui lật sơ sơ vài trang tui dòm qua một chút đỡ ghiền — Không có lật liếc dòm diếc gì hết, xê ra tui đi vô học cho rồi — Còn lâu mà, bữa nay cô nghỉ hai giờ đầu lặn mà — Sao biết ? — Hi hi, tôi nghe cô đang kia nói đó — Cô nào đầu ? — Cái cô đang kia kia — Đầu nào ? — Đó, đó, đang kia kia... ủa, cô ấy đi đâu rồi nhỉ ? Tui mới thấy đây mà — Thôi xê ra cho tui đi, sao ông lì quá vậy — Làm chính trị phải lì mà cô ! — Người gì đâu mà cứ theo lê kê bên người ta hoài vậy, thiên hạ thấy chường bắt chết — Ăn thua chi, tui đi mượn vở học thì mà — Đi chỗ khác mà mượn — Họ không cho mượn, ai cũng làm khó dễ đủ điều, cô nỡ nào... — Tui rửa đó, chịu được không chịu được thì thôi — Tôi nghiệp tui mà, cuối năm thi rớt bị đi lính — Lính gì ? — Sư Đoàn 3, hành quân Hạ Lào ! — Kệ ông, mắc mớ chi tui ? — Trời đất ! Người chỉ mô mà ác như rứa — O' hay, cái ông này, ông rửa tôi ác hả ? — Ai mà dám rửa cô, có mà giận thì tui cũng nào có vui sướng chi mô — Thôi để tui đi cho rồi, bà Giám thị nghiệt lắm — A ! bữa trước tôi thấy cô đi xi nê ! Bữa mô ? — Bữa thứ bảy tuần trước đó, phim « Good bye ! Columbus ! » — Ông cũng có đi hả ? — Tiền mô mà đi, mình nghèo mà ! — Ông mà nghèo ? Nghèo mà chiều mô cũng thấy ngồi ở trên quán Cỏ Ba — Mô có, Cỏ Ba là má buổi của tui mà ! — Rửa còn bữa qua tui thấy ông ngồi với cái cô mô rứa ? Đẹp ghê hỉ ? Vợ ông hả ? — Chết cha ! tầm bậy nà, tui còn nhỏ dại làm chi có vợ sớm rứa, con em gái khác mẹ khác cha của tui đó ! — Thôi đi, ông xạo quá hà, tui không nói chuyện nữa mô — Thôi, xin lỗi, nói chơi cho vui vậy mà. Vợ con chi mô mà cô nói rửa tội nghiệp tui. Rửa là mấy lâu nay cô không hiểu tui chi cả. Ở đời đâu có dễ bạ ai mình cũng thương được mô. « Yêu ai yêu chỉ một người » thôi mà. Tự nhiên mình gặp họ một hai lần rồi thấy nhớ chi lạ... — Ủa ! bộ ông tính của tui đó hả ? — Mô có, ai mà dám của cô, có dữ quá trời, tui đâu có dám của đời nào, tui thương cô thôi mà. (Đến đây tạm chấm dứt, nghe tui nó đối đáp với nhau mãi chắc mình đến khùng hoạng mất, thật là một cuộc tình bẽ đũa.)

Bọn học trò bây giờ thật quá quắt, chúng chẳng chịu học hành gì cả mà cả ngày chỉ lo của kéo nhau hoài. Sau một cái liếc

mắt trừ tình trao gửi tâm tình lẫn nhau, quý vị Hiệu Trưởng đôi bên đều đi đến một nhận xét như trên. Trong một cuộc hội đàm song phương, Ông Hiệu Trưởng một bên và Bà Hiệu Trưởng một bên (Bà Hiệu Trưởng có nghĩa là người đàn bà mà làm chức Hiệu Trưởng, xin đừng ngộ nhận một cách tai hại rằng Bà Hiệu Trưởng là đồng hiện thể của Ông Hiệu Trưởng, và ngược lại) đồng thanh đi đến một quyết định tối hậu là kể từ nay giờ giấc vào học và tan học của mỗi trường sẽ cách khoảng nhau 15 phút, làm như vậy để tránh cho tui học trò đôi bên khỏi gặp phải cái cảnh ngộ trở trêu và thú vị là đi đâu cũng cứ thấy đụng đầu nhau mãi, đụng đầu nhau hoài như vậy có ngày sẽ u đầu chết, thật rất có hại cho sức khỏe và tinh thần học hành của con em chúng ta. Biện pháp kinh khủng này được ban ra coi bộ cũng chẳng ăn nhằm gì, chẳng động đậy một tí tí lông chân nào của quý vị thợ lặn. Bọn chúng nó vẫn cứ nhơn nhơn đeo bình hơi biểu diễn những cuộc lặn dài vô tận. Bởi vì pháp luật chỉ có thể trói buộc được những kẻ chịu tôn trọng pháp luật, pháp luật chẳng có nghĩa gì hết đối với những tên cướp ngày thơ vốn đã ở ngoài vòng pháp luật từ khuya, bọn ngựa hoang say mê nện gót giày nhảy nhót ngoài đường, hú hú ! một hai ba bốn ngựa phi đường xa đường xa phi phi đường xa đường xa...

Đó là tình cảnh của những nhà thi sĩ học trò suốt ngày bỏ học để mãi mê chạy theo những tiếng gọi của giống dân xâm lăng kỹ lạ kia, làm những nhà chinh phục lớn bỏ quên tuốt luốt những sách vở của thánh hiền để bỏ mình đi mở mang những miền đất mới : *Suốt ngày ở ngoài đường, Đợi mũ mà chơi, Đọc lá thư người tình, Bên treo giày ngoài ngõ, Làm dấu hiệu báo tin, Ta đi vắng, Bàng chán không.*

Và đối với những nhà chinh phục lớn đủ cỡ đó thì một trong những khí giới chinh phục hữu hiệu nhất là thơ. Những bài thơ rùng rú, man dại, rùng rợn, gay gắt, mê ly, hấp dẫn, dã thú, siêu thực, tượng trưng, hắc ám, hóc búa, sâu não, tang tóc, chết chóc, chia lìa, hoang vu, bi đát, tàn bạo và hồ lơn nhất đời. (Cha chả ! Ta mà cũng làm thơ ư ?). Đó chính là những bài thơ được mệnh danh một cách trang kính và huy hoàng là những Bài thơ Học trò duy nhất của một phần ba đời người.

« Kể về không nói bước vương vương,
Thương nhớ lan xa mấy dặm trường.
Lèo đèo tôi về theo bước họ,
Tám hồn ngơ ngẩn nhớ muốn phương.

Bài thơ của Tế Hanh xứng đáng là một Bài thơ Học trò. Hiền lành, ngây thơ, nhẹ nhàng, êm đềm. Cảm hứng trình nguyên. Giọng trầm ấm, thiết tha. Âm điệu êm ái, dịu dàng. Không khi thân tình, quyến luyến. Hơi thở dài len lén, nỗi buồn giấu kín e ngại không dám ngỏ. Lòng sầu vương vẩn không đi mau. Giọt nước mắt chẳng thể chảy ra, tiếng khóc ảm ức trong lồng ngực kín ủ đầy hơi lạnh mùa thu. Lời than thở ngầy ngổ, vụng về vì chẳng hề biết đến kiểu sa. Đói mắt rơm rướm lệ chớp chớp khe bời lo sợ người khác bắt gặp mình đang khóc. Tất cả là một sự không quá độ, cả sự buồn sự nhớ sự thương sự mơ mộng sự tưởng tượng. Cửa một tâm hồn thơ học trò chưa thể đầy trí tưởng đi quá xa ở phía bên kia sự chết. Đến sự chết, đó là biên giới phân chia một thời với một thời : thời thơ ấu và trưởng thành. Và cũng là biên giới phân chia một dòng thơ với một dòng thơ : Thơ tình và thơ điền (thơ tình ái và thơ điền đảo).

Bài thơ của Tế Hanh là một Bài thơ Học trò. Tác giả đã sống và làm bài thơ đó bằng tất cả kinh nghiệm của một cậu học trò mới lớn. Vậy chỉ có thể hiểu bài thơ đó cũng một cách như (cái cách) đã sáng tạo ra nó. Đặt mình vào hoàn cảnh, vị trí, không gian, thời gian của chính nó (bài thơ, tác giả), người ta sẽ hiểu và yêu thích nó. Và sau đó, trở lại với khung cảnh thật, rời khỏi những cảnh trí giả, những hình bóng lọc qua lớp giấy bóng mờ của trí nhớ, người ta sẽ hiểu được tại sao mình đã hiểu, đã yêu thích nó trong một thời. Thí dụ về một người, đứng trước bài thơ của Tế Hanh. Hồn phải làm gì? Và hẳn đã làm, tự nãy giờ : đi tìm một chút êm đềm cũ (có không, Ch. ?) — Cầm cụ một mình, lặng lẽ không người ngoài, âm thầm một ngày hai ngày ba ngày không tin tức về một người cầm bằng như đã chết, đã chết rồi (giữa lòng ta), xa vắng mùa én cũ, một chút vui một chút buồn mà nào ai có hay bóng thu xưa đã chẳng về nằm giùm gối mộng cho ta đêm nay.

Bài thơ của Tế Hanh kể về tâm sự của một cậu học trò trong một thời thanh xuân, trong một thành phố, dưới một mái hiên trường. Tất cả những nơi đó là nơi mà hẳn (một người nào đó) đã sống, đã cư ngụ, đã nhảy nhót, đã xướng ca, đã tới lui hàng ngày, đã ăn uống ngủ ngáy, đã đi qua đi lại suốt buổi, đã loanh quanh thơ thần một thời. Phải rồi, (bây giờ hẳn mới biết, nhờ đâu ?) thì ra Tế Hanh đã từng là cậu học trò lớp đàn anh của hẳn cũng ở chung trong một thành phố miền sông, cùng con ruồi trên những con đường ngập đầy bóng lá cây, cùng cư ngụ dưới một mái hiên trường phủ đầy thu xưa (*). Cũng như hẳn bây giờ đây đã thành ra cậu học trò đàn anh của hàng trăm cậu học trò mới lớn khác đang ngồi kề cận nhau sưởi ấm tình bạn tình thầy trong lớp học chiều đông hay không nghềnh đạp xe hoang tàn trong cơn mưa cuối ngày ôm khi thu đầy ngực mà về hữu ngạn. Giữa hai người không quen biết với nhau như vậy, cách xa nhau có đến trên dưới hai mươi năm trời, bởi có sao mà làm nảy sinh ra sự ngậm ngùi ? Một người đời trước và một người đời sau và nhiều người đời sau sau nữa, những kẻ đi qua, những kẻ trở về, những kẻ vĩnh viễn biệt tích, rồi có bao nhiêu người đã ở lại, bao nhiêu người đã nằm xuống, có mấy ai đã bỏ cuộc, đã nửa đường đứt gánh, mấy cánh chim đã xa đàn, mấy cánh chim đã lia tờ, chiếc lá vàng rụng rơi trên cuốn lá khô, cuốn vở bỏ quên trong học bàn, cây bút chì màu rớt dưới một hố đạn lâu ngày cỏ mọc che khuất, cái nhãn étiquette bỏ quên trong túi quần sau mười năm sau chẳng em lấy mặc tình có lục thấy, ôi giọt nước mắt nào em đã lỡ bỏ quên trong cái bi thơ xưa ngày qua ngày để lâu quá nó bốc thành hơi bay hết vị mặn thì làm sao em nếm được để em nhớ (một chút êm đềm cũ) ? Thế mà chắc đã cũng mấy trăm năm qua, mấy chục năm qua, mười mấy năm qua, thời gian trôi chảy không ngừng nghỉ, người đời xưa, người đời nay và người đời sau cả muôn vạn đời sau nữa, có người nào quen người nào, có người nào biết người nào, có người nào gặp người nào, có người nào hiểu người nào và có người nào khóc người nào không ? Nói như ông ấy thì là : « Bất tri tam bách ». Và nói như ông kia thì là : « Chao ôi !

(* Xem tiểu sử Tế Hanh «... Đâu sơ học rồi, ra Huế học trường Khải Định. Ở đó quen Huy Cận...» (Hoài Thanh, Hoài Chân : « Thi nhân Việt Nam », Hoa Tiên tái bản, Saigon, tr. 149).

Chao ôi! Tôi thực không biết tuổi vàng là chỗ nào, và làm thế nào gọi được người xưa đây?... Vì phỏng thực có tuổi vàng, thực có cách gọi được người xưa đây, thì họ há lại không cùng sẵn mở nước mắt ấy mà cùng muốn thất thanh oà khóc đó sao?...» (Kim Thành Thân *)

Một buổi sáng rét mướt, trời vừa chớm sang thu, bỗng lại cấp sách đến trường. Cũng như ngày xưa, hàng trăm buổi sáng buổi chiều cấp sách đến trường không phải để vào lớp học nhưng than ôi bây giờ cậu học trò lười điếu đó không thể bỏ lớp trốn học được nữa bởi vì ngày nay cậu có bổn phận phải dạy dỗ những cậu học trò khác. Theo đúng luật luân hồi, trước công trường hôm nay cậu phải lo trả một món nợ đời mà cậu đã lỡ vay quá nhiều ngày trước : món nợ trốn học ! (ôi, nợ cúp của người ta trốn học cậu, quả báo mà, có chí là lạ ? Thật khốn khổ cho cậu, tên học trò không bao giờ biết nghiêm chỉnh đang tập tễnh vào đời ! Buổi sáng hôm nay, trời vừa chớm sang thu, gió gầy gầy lạnh, sương đồng bằng chưa thoát hết hơi nước, cánh đồng mờ trắng xanh xanh, chim sẽ bay đầy trời, những cánh tay trắng của bọn bù nhìn bay phất phơ trên ruộng lúa, chuyến xe hàng sang tỉnh rỏ máy chạy êm đềm, ly café nóng trong căn lều tranh dựng sơ sài phía bên kia rạch nước, những người lính Thiết giáp lau lại nòng súng ẩm ướt hơi sương đêm qua, khói thuốc bay như tóc chảy dạt dào bên đường rẽ ngoi — cũng lại đứng dưới (một) mái hiên trường, nhìn những tà áo trắng trinh nguyên, bọn con trai quần xanh áo trắng thẳng nếp, lũ học trò xếp hàng vào lớp học, sách vở nhàu nát mà mộng tưởng tràn trề, mái tóc ươm dài mà đôi mắt trong sáng ngời, hàng ria mép bắt đầu mọc lún phún (cha chả ! các người đã dám để râu nữa hử ?) mà nụ cười đậm ấm ngu ngơ, bỗng đứng lòng hắt thiết tha nhớ lại mái hiên trường cũ ngày nào, một mái hiên người đã hết lòng đùm bọc hẳn những ngày lập đông nười hắt lờn lên một thời vàng lạnh, bỗng nhớ đến một mái thu xưa xưa xưa.

Và đồng thời nhớ đến bài thơ của Tế Hanh. Bài thơ của Tế Hanh, giờ chỉ còn là hồi tưởng về tình yêu của mình trong

(*) Trích dẫn theo *Nhượng Tống* : « Mái Tây », *Tân Việt* tái bản lần thứ ba, Sài Gòn, tr. XXIX.

cả một thời, yêu những con đường, yêu bạn bè, yêu dòng sông, yêu công viên, yêu chiếc cầu, yêu trường học, yêu nhà ga và con tàu — nghĩa là yêu một người và yêu một thành phố : *Bắt đầu yêu thành phố đêm nay, Vì từ sau mỗi bước em qua, Đã nhìn thấy đó ngày sau ta về.* Những người, đồ vật, sự vật, động vật, thảo mộc, thiên nhiên, không khí, thời gian và không gian và cả thơ nữa — yêu đương tất cả bằng kinh nghiệm của cả một thời và sau đó, của cả một đời, một đời người thiết lập từ một cơn mộng dài : « Le vieil homme dans le jeune enfant, le jeune enfant dans le vieil homme. » (Bachelard *). Bởi vì nên nhớ hẳn đang ngồi trong cuộc đời để hồi tưởng về cuộc đời. Hồi tưởng về một bài thơ và về một thời. Những tưởng : có một thời để nhớ mãi một đời, sống một thời để chết trọn một đời, dùng một thời để qua hết một đời, dành dụm một thời để hoang phí suốt một đời. Nhưng hãy nhớ là hẳn đang ngồi ở trong cuộc đời để hồi tưởng về cuộc đời (một chút êm đềm cũ). Mà than ôi, không ai có thể ngồi hoài như vậy được, người ta sẽ thấy mỗi cái sống lưng, sẽ sum xuông mấy hồi. Cũng chỉ bởi vì cuộc đời vốn không phải là một nơi để ngồi mãi (lại càng không phải là một nơi để nằm mãi**), mà lại là một nơi dùng để đi đứng chạy nhảy leo trèo té lên té xuống bỏ sấp bỏ ngửa bỏ ngang bỏ dọc lết qua lết lại v.v... và v.v... Bởi thế trong cả một đời người, người ta chỉ có thể yêu thích những bài thơ nào đó của những thời nào đó. Cũng như người ta chỉ có thể làm thơ được trong một thời nào đó mà thôi. Qua hết một cái thời nào đó, người ta sẽ không còn gìn giữ được trọn vẹn tấm lòng chung thủy như xưa : sẽ yêu những người khác, sẽ thích những bài thơ khác, sẽ chạy theo những dục vọng khác, sẽ ham mê những vinh quang khác, sẽ say đắm những thú vui khác. Và sẽ sống và sẽ chết một cách khác.

Đó là lý do giải thích cho thấy tại sao các thi sĩ đến một lúc nào đó trong đời họ đều phải sợ mình chấm dứt chính sự nghiệp của mình. Phải nói sự nghiệp thơ là một sự nghiệp độc sáng và ngắn ngủi nhất trong mọi thứ sự nghiệp. Bởi vì đến một lúc nào đó người ta sẽ thấy là mình không còn thể chịu đựng nổi thơ, sự tàn phá say đắm và sự thôi thúc tạt nát của nó. Ấy

(*) « La Psychanalyse du Feu », Coll. Idées, pg. 13.

(**) *Chủ thích* : Sẽ có một bài nói về nghệ thuật nằm trong cuộc đời mà hồi tưởng về cuộc đời. (GCCTG).

là lúc người ta sẽ đặt chân tới những cõi trú im lặng thâm sâu, nổi đời tịch mịch hư huyền, sự trống không heo hút treo trên những thiên đình, thiên nhiên, tạo vật và thế giới, — đi tới với những nỗi ăn tình hoang cư ngu giữa lòng mình. Không thể nói, ta không thể nói, không bao giờ nói được — là một tiếng nói : vô ngôn vô ngôn (*vô ngôn độc đối đình tiền trúc**). Nhưng vô ngôn? Ở đó bắt đầu sự hàm hồ. Bởi vì chính nó đã bày tỏ một giới hạn (ngôn ngữ). Làm sao nói được? Làm sao không nói được? Làm sao nói sự không nói được? Và làm sao không nói sự nói được? Cuối cùng, như đã thấy, nếu đã đụng tới nó (ngôn ngữ), vẫn dù bất cứ bằng cách nào, dưới hình thức nào, nó vẫn có đó, vẫn còn đó. Thử hỏi dùng cái gì để chứng minh vô ngôn? Lại là hữu ngôn! Và lại là một thứ « hữu ngôn » ồn ào, dài dòng, phiền nhiễu, nhiều kẻ hơn cả : đa ngôn, thậm ngôn, hư ngôn... Cuối cùng, vẫn là văn chương, thơ phú, ca điệu, ngâm khúc, tượng tích : những chữ, câu, bài, đoạn, khúc, truyện và ý nghĩa (mà ý nghĩa nào?) của chúng. Vô ngôn bày tỏ một giới hạn và đến một giới hạn nào đó chính nó phải tự mình chấm dứt sự trá ngụy điều trác của mình. Hãy xóa hết tất cả để làm lại những gì không còn thể xóa được nữa (vì không có gì để xóa nữa, vì chúng không ở vào trạng thể của những thể chất có hệ thống cấu tạo tương ứng với sự xóa). Hãy tẩy sạch hết những vết đen bám đầy trên mặt mũi tay chân, những cặn bã chất chiu từ trí tưởng, rõ ràng là những vết như đọng trong khối óc, buồng tim : vết mực đen nhà in, vết mực xanh bút máy, vết than đen bút chì, vết mực đỏ nguyên tử và đôi khi cả vết máu nữa, người ta đã chẳng từng có lần sáng tạo những huyết thư đó sao? Những chữ, những dòng chữ đó, một loài vi trùng mềm mại làm rất mới tay. Quan niệm một cách tuyệt đối, vô ngôn không phải là một chữ mà phải là một thái độ sống. Đó chính là chỗ phân ly căn bản, khác biệt nền tảng giữa quan niệm vô ngôn của nền Đạo học Đông phương và quan niệm hư vô của triết lý Tây phương đặc biệt là lý thuyết về hạt nhân hư vô gieo mầm trong văn chương thời hiện đại, ảnh hưởng nặng nề của kỹ thuật và cơ khí. Vậy thiết tưởng sự vô ngôn cảm động và đáng kính nhất phải là một sự vô ngôn

(*) Nguyễn Du: « Ký hữu » (Doãn Quốc Sỹ: « Khảo luận về Đoạn trường tân thanh », Nam Sơn xb, Sài Gòn, 1960, tr. 147.)

tự định đoạt chính nó một cách dứt khoát quyết liệt, không thối mắc, không quyến luyến, không ngần ngại, không thiết tha đòi hỏi người khác phải hiểu mình, không kêu gọi sự hiểu của người khác hướng về mình. Hiểu cái gì? Làm sao hiểu? Làm sao hiểu nếu không... Bởi vì viết (và nói) ban đầu chính là một cách xúi giục, dụ dỗ người khác hiểu mình đúng như ý mình muốn (nếu mình muốn). Nhưng mà. Lòng ta đã trống vắng tự lâu rồi, tình ta đã lạnh giá một tinh cầu, hồn ta đã chết theo một đêm trăng rằm nước xanh (những thi sĩ mà chúng ta biết đã nói như vậy), ngời khêu bắc ngọn đèn dầu cạn, nghĩ ngày mai có hai kẻ thức dậy trong hai thành phố khác nhau, viết một dòng chữ lên diều thuốc cuối cùng (Anh yêu em) và đốt cháy thành khói ngay lập tức, trên môi (một kẻ thường nhân đã làm như vậy). Ta không thể nói và nhà người không thể hiểu. Ta chỉ có thể sống và nhà người có thể hiểu. Bởi vì đó là một thái độ chờ không phải là một lời nói, một hành động chứ không phải là những chữ, là chính sự sống chứ không phải là kinh nghiệm về sự sống tái diễn trong một thế giới khác (văn chương), bằng một cách thế khác (nói, viết), trên một trường đời khác (trang giấy).

Thơ là một trường đời (khác): dồn dập, hồi hộp, tắt nghẽn, khạt khao, say sưa, thù hận ho lao, ngắc ngoải, mê man, run rẩy, rối loạn, hấp hối, bản hoan, tha thiết, trơ trơ, ngắt ngư, ngợp thở, phủ phàng, đồng thiếp, xuất tinh... — như hơi thở nóng và lạnh, muôn đời.

Bài thơ của Tế Hanh là cả một trường đời. Trên trường đời đó một người đã gặp một người, nhưng đã muộn — muộn lời người khác để nói: « Than ôi! Ta với thơ Thánh du, nói đã trường rồi, cho nên không nói nữa », (Âu Dương Tu *)

« Những ngày bỏ học tôi hay tới,
Đón chuyến tàu đi đến những ga... »

Ngày xưa tôi đã có lần sửa thơ Tế Hanh để ngâm nga chơi một cách rất lấy làm tự hào chí lý. Và gặt gù một cách quá khích mà rằng: đọc thơ, người đọc thơ có quyền sửa thơ của người

(*) Trích dẫn theo Phan Kế Bính: « Việt Hán Văn Khảo » PTVH tái bản, Sài Gòn, tr. 88.

khác, nếu muốn. Không ai có quyền tước đoạt của độc giả cái quyền năng sáng tạo một cách độc đồng đó một thói quen thích thú và dễ chịu. Bởi vì những thơ và văn, những tác phẩm một khi đã trao đến tay người khác rồi thì có khác chi đã vô tình phó mặc số mệnh chúng cho muôn vạn người xa lạ khác, cái đăm đống tác giả vô danh và khiêm tốn đã sáng tạo không ngừng nghỉ mà không biết rằng mình sáng tạo. Nào có ai dám dành quyền làm một tác giả duy nhất của hàng trăm ngàn câu ca dao càng ngày càng mới đâu? Và rồi, tại sao lại xảy ra cái tai nạn « tam sao thất bản » thông thường đối với bất cứ một tác phẩm nào được truyền tụng (đặc biệt là đối với đa số tác phẩm văn học cổ điển VN) nếu không phải là chính vì mỗi một người đọc đều đã gián tiếp gán cho mình một trách nhiệm nào đó đối với tác phẩm mà hẳn đang đọc? Mỗi độc giả đồng thời đã là một tác giả ngoài một tác giả.

Một bài thơ được yêu thích nhất là một bài thơ không thuộc của ai hết. Hay nói cách khác, mọi người đều sở hữu nó. Khi tìm đến với thơ, mọi người đều đã là thi sĩ. Và trong ý nghĩa đó, thi sĩ (tác giả) cũng chỉ là một độc giả (thi sĩ), độc giả đầu tiên của bài thơ mình.

Vâng, ngày xưa tôi đã từng sửa thơ của Tế Hanh để ngâm nga bay bướm chơi đến đôi lúc tự nhầm tưởng rằng đó là thơ của mình. Rồi quên mất Tế Hanh. Ngày nay, trong đôi ba giây phút chạnh lòng nào đó, tôi lại tha thiết muốn được sửa thơ Tế Hanh thêm một lần nữa để gọi là cho trọn tình trọn nghĩa:

« Những ngày bỏ dạy tôi hay tới

*Đón thuyền tàu đi đến những ga... »**

Nhưng than ôi, nơi cái xứ sở xa xăm này, qua Bạc Mỹ Thuận buổi chiều nhìn thấy lục bình trôi như xác chó chết, đứng trên phà qua sông lớn mà thấy tóc tai của cả một đời người bay bay hết, ôi một quê người sáng sáng đi bộ qua quán ăn một tô hủ tiếu tôm không hết vì nghe buồn câu vọng cổ, ngồi đây quờ quạng trên căn gác trọ đầy bụi bặm chiếu chăn

(*) *Chú thích*: Thật là một Giáo sư « mất dạy »! (Xin hiểu chữ « dạy » theo nghĩa của một hiện tượng phân tử — Participe présent, đừng ngộ nhận với chữ « dạy » hiểu theo nghĩa của một quá khứ khản từ — Participe passé) — GCCTG.

không đủ ấm, gõ cái bật lửa xuống sàn gỗ để tưởng mình đang làm kếp chánh thoát ý, ôi Tiền giang và Hậu giang cơ sao cứ xuôi ngược hoài khiến đêm đêm ta cứ mãi nằm mơ nghe thấy những hồi còi tàu rền rĩ than van, vẫn trông thấy thấp thoáng đầu đò hình dáng lăm lăm của những chuyến tàu đen, phảng phất bất mùi than đá mới, vẫn hình dung lại một mái hiên trường đón nắng gọi mưa, một mái thu xưa ập ủ tình người đủ ấm. Nhưng không bao giờ được, nhưng không bao giờ có, không bao giờ còn nữa, một mái hiên người để trông ngóng vu vơ:

« Kể về không nói bước vương vương...

Thương nhớ lan xa mấy dặm trường... »

Thương nhớ lan xa mấy dặm trường? Cái sự thương nhớ lan xa thật là quá xa. Xa đến hàng ngàn cây số. Con số đường xa đọc thấy nơi gót giày: Mỗi lần trở về nhà, người lấm đầy bụi đường, mặt mày vêu vao, tóc gió thổi dựng đứng như vó trái chôm chôm, hẳn vẫn thường ngồi xuống đưa gót giày lên khời hài hỏi vợ của kẻ khác một câu: — Em có nhìn thấy được gì dưới gót giày của anh không? Em không thấy sao? Đó là dấu ghi những cây số ngàn. Giống như những ụ đá quét vôi trắng chữ đỏ ghi dấu cây số hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn năm rải rác dọc theo hai bên đường Quốc lộ... Vậy đó, em có biết thương nhớ lan xa đến cả hàng ngàn cây số — thương nhớ lan xa đến 1215 cây số chữ bộ giữa sao? *

Thương nhớ lan xa mấy dặm trường? Mấy dặm trường hả cậu Tế Hanh? Cái thương nhớ của cậu được bao lâu, dài ngắn thế nào, nhiều ít ra sao, mà thử hỏi nó lan xa được mấy dặm trường? Áp dụng phương pháp khoa học, dùng phép tính của Tân Toán học ta có thể tính ra được cái khoảng cách thương nhớ, tìm được đường Hyperbol hay Parabol biểu diễn hàm số thương nhớ, đo được con đường thực hiện cái sự lan xa của thương nhớ (Tôi yêu những cây số). Thế nhưng muốn tình được như vậy ta phải xác định được cùng lúc hai vị trí của chủ thể và khách thể. Mà cái vị trí của chủ thể giờ đây thực tình không

(*) *Chú thích*: Từ Huế vào Sài Gòn đo được 1079 cây số, từ Sài Gòn xuống Vĩnh Long đo được 136 cây số, tổng cộng vị trí là 1215 cây số (Tài liệu qui báu trích từ « Lịch Bỏ Túi » của Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1972, tr. 31) — GCCTG.

